

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-02-2025

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lợi

Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Quang Thị Thùy Ly – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:** Bà Lê Phan Mỹ Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1046/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 779/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng N, sinh năm 1980;

Nơi thường trú: Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện nay: ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Bình Dương. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê Gia Phúc P, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ E, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mộng N trình bày:

Năm 2004, bà Nguyễn Thị Mộng N và ông Lê Gia P1 Pôn quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 132, quyển số 01 ngày 22/11/2006

Thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc, chăm sóc, yêu thương nhau. Năm 2008, bà N và ông P phát sinh mâu thuẫn nên ông bà sống ly thân. Từ năm 2010, ông P đã bỏ nhà đi, bà N đã tìm kiếm nhiều nơi và liên hệ gia đình ông P nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Gia Phúc T, sinh ngày 26/12/2005 (đã trưởng thành)

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

* Bị đơn – ông Lê Gia Phúc P trong quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án cũng không nộp bản khai trình bày ý kiến của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Mộng N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Gia P1 Pôn nên căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn”.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Gia Phúc P có nơi cư trú cuối cùng tại Tổ E, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mộng N đã có bản khai trình bày ý kiến của mình và nộp kèm theo các tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện, đồng thời có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Căn cứ theo Quyết định số 504/2024/QĐST-DS ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố ông Lê Gia Phúc P, sinh năm 1978, địa chỉ cư trú trước khi biệt tích là Tổ 5, ấp M, xã P, huyện C,

Thành phố Hồ Chí Minh mất tích. Quá trình giải quyết Tòa án triệu tập hợp lệ ông P lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng bị đơn không có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu phản tố, không cung cấp cho Tòa án ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, đồng thời Hội đồng xét xử chỉ xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[4]. Về yêu cầu của các đương sự:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà N và ông P đã chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132 quyển số 01 ngày 22/11/2006 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông P là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy tại các bản khai, biên bản ghi nhận ý kiến tại Tòa án bà N trình bày: do không hợp nhau về quan điểm sống thường xuyên tranh cãi làm cuộc sống gia đình rơi vào nhiều bế tắc không hạnh phúc, từ năm 2015 thì bà và ông P đã ly thân và ông P đi đâu, làm gì bà không biết, bà đã tìm mọi cách để liên lạc nhưng không được bà đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố ông Lê Gia P1 Pôn mất tích theo Quyết định số 504/2024/QĐST-DS ngày 30/7/2024, nguyên đơn nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn kiên quyết yêu cầu ly hôn với bị đơn. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã có mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông P là có cơ sở và phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi.

[4.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Gia Phúc T, sinh ngày 26/12/2005 (đã trưởng thành)

[4.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mộng N được ly hôn với ông Lê Gia Phúc P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 132 quyển số 01 ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp cho bà N, ông P không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Gia Phúc T, sinh ngày 26/12/2005 (đã trưởng thành)

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mộng N phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bà N đã nộp đủ án phí theo Biên lai thu số 0016160 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã Long Phước,
H.Long Thành, Đồng Nai;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo